



# VAI TRÒ CỦA CÁC TỔNG THỐNG HÀN QUỐC TRONG VIỆC XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ HÀN QUỐC - TRUNG QUỐC (1992 - 2012)

Đoàn Minh Triết\*

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt.** Ngày 24/8/1992, Hàn Quốc và Trung Quốc chính thức ký kết Thông cáo chung bình thường hóa quan hệ. Sau hơn hai thập niên kể từ thời điểm lịch sử nói trên, quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc không ngừng được duy trì, củng cố và phát triển trên nhiều lĩnh vực. Đây là kết quả của nhiều nhân tố, trong đó không thể không nói đến vai trò quan trọng của các Tổng thống Hàn Quốc trong việc xác lập và phát triển quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc. Bài viết phân tích vai trò của các Tổng thống Hàn Quốc trong quá trình xác lập và phát triển quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc giai đoạn 1992 - 2012, thể hiện qua các quan điểm, hành động và các kết quả cụ thể.

**Từ khóa:** bình thường hóa quan hệ, Tổng thống Hàn Quốc, xác lập và phát triển

## 1. Vài nét về các Tổng thống Hàn Quốc trong giai đoạn 1992 - 2012

Trước năm 1992, Hàn Quốc đã trải qua 6 thời kì Tổng thống kể từ khi được thành lập vào năm 1948, bao gồm: Syngman Rhee (1948-1960), Yun Po-son (1960-1962), Park Chung-hee (1963 – 1979), Choi Kyu-hah (1979 – 1980), Chun Doo-hwan (1980 – 1988) và Roh Tae-woo (1988 – 1992). Đặc biệt là kể từ thời kì tổng thống Roh Tae-woo, Hàn Quốc đã có nhiều sự thay đổi mạnh mẽ với việc thành lập một mô hình chính phủ mới cùng việc thực hiện Hiến pháp sửa đổi. Khi bắt đầu nhiệm kì của mình, Tổng thống Roh Tae-woo hứa “*sẽ chấm dứt sự độc tài và trung thành thực thi bản Tuyên bố ngày 29-6 (Tuyên bố cải cách chính trị ngày 29/6/1987 - TG) với những bước thay đổi...*”

Trong cuộc bầu cử tổng thống ngày 18/12/1992, ông Kim Young-sam đã đắc cử với 42% số phiếu, sự kiện này đã đưa Hàn Quốc trở lại thời kỳ cầm quyền của tổng thống dân sự được bầu cử một cách dân chủ đầu tiên kể từ sau cuộc đảo chính quân sự năm 1961 [7, Tr. 19] của Tổng thống Park Chung-hee.

---

\*Liên hệ: trietdoanminh2010@gmail.com

Nhận bài: 06-9-2020; Hoàn thành phản biện: 15-11-2020; Ngày nhận đăng: 16-11-2020

Sau khi trúng cử Tổng thống Hàn Quốc vào ngày 18/12/1997, đúng vào thời điểm ở Hàn Quốc cuộc khủng hoảng diễn ra ác liệt nhất nằm trong bối cảnh chung của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ Đông Á 1997 - 1998, ông Kim Dae-jung và Chính phủ mới “*đã tiến hành ngay các biện pháp cải cách một cách mạnh mẽ, nhanh chóng với nhiều nỗ lực*” [5, Tr. 166] nhằm tái cấu trúc nền kinh tế, đặt nền móng cho chế độ phúc lợi xã hội hiện nay của Hàn Quốc và đã thành công.

Năm 2000, Kim Dae-jung vinh dự nhận giải Nobel hòa bình vì những nỗ lực hòa giải và cải thiện mối quan hệ với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Triều Tiên thông qua đường lối ngoại giao mềm mỏng.

Tháng 02/2003, Roh Moo-hyun nhậm chức Tổng thống Hàn Quốc. Lúc sinh thời, ông cũng là một chính khách đấu tranh bền bỉ cho tự do, dân chủ và công bằng. Sau khi trở thành tổng thống, theo đà phát triển của phong trào đòi dân chủ, ông có cơ hội trở thành một chính khách thực thụ và tiếp tục nổi bật trên chính trường thông qua những nỗ lực chống tham nhũng và phản đối chế độ độc tài.

Tháng 12/2007, Lee Myung-bak đắc cử, trở thành Tổng thống thứ 10 của Hàn Quốc. Trước đó, ông đã từng làm Thị trưởng thành phố Seoul với những đóng góp được nhiều người biết đến. Ông khá nổi tiếng vì những dự án táo bạo, với cam kết “747” sau khi nhậm chức, tương ứng các con số: Kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng 7%/năm, GDP bình quân đầu người 40 nghìn USD, đưa Hàn Quốc thành nền kinh tế thứ 7 thế giới. Mặc dầu vậy, sau khi không làm tổng thống nữa, cuộc đời của ông cũng gặp sóng gió, bị kịch như nhiều tổng thống Hàn Quốc khác [4, 16].

## **2. Vai trò của các Tổng thống Hàn Quốc trong việc xác lập và phát triển quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc (1992 - 2012)**

### **2.1. Thực hiện các chính sách ngoại giao khôn khéo trước những thay đổi của tình hình**

Trên cơ sở kế thừa nền tảng khá tốt đẹp từ thời Chun Doo-hwan, cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, Tổng thống kế nhiệm Roh Tae-woo đã xác lập chính sách “*Ngoại giao phương Bắc*” với nội dung trọng tâm là cải thiện quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN), trong đó có Trung Quốc, Liên Xô và khu vực Đông Âu [17, Tr. 627].

Từ sau Olympic Seoul (1988), Hàn Quốc đã tăng cường tiếp cận và cải thiện quan hệ với các đồng minh truyền thống của CHDCND Triều Tiên. Seoul thậm chí còn vượt qua rào cản ý thức hệ để xây dựng “*tình bằng hữu*” với hai nước XHCN là Hungary (1989) và Liên Xô (1990) [14, Tr. 56]. Tháng 6/1990, Tổng thống Roh Tae-woo nói: “*mục tiêu cuối cùng của chính sách ngoại giao phương Bắc của chúng ta là làm cho Bắc Triều Tiên mở cửa và như vậy để tạo ra sự ổn định và hòa bình ở bán đảo Triều Tiên. Con đường giữa Seoul và Bình Nhưỡng hiện nay hoàn toàn bế tắc. Do vậy,*

chúng ta phải chọn con đường khác đi tới thủ đô Bắc Triều Tiên qua Matxcova và Bắc Kinh. Đây có thể là con đường trực tiếp nhất, nhưng chúng ta nhất định hy vọng đó sẽ là con đường hiệu quả” [9, Tr. 13]. Chính sách đối ngoại của Roh Tae-woo không chỉ thuyết phục tuyệt đại đa số các nước XHCN bình thường hóa quan hệ với Hàn Quốc mà quan trọng hơn còn thu hút Trung Quốc ra khỏi đường lối đối ngoại khép kín và cứng nhắc của CHDCND Triều Tiên [3, Tr. 68]. Quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc ấm dần lên trước thời điểm Chiến tranh lạnh kết thúc phản ánh những toan tính chính trị của giới cầm quyền hai nước bởi nếu Đặng Tiểu Bình muốn tách Seoul khỏi mối quan hệ với Đài Loan thì Roh Tae-woo lại muốn tranh thủ vai trò trung gian và ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc để tiếp cận và hòa giải với CHDCND Triều Tiên và xa hơn là nhằm duy trì lợi ích quốc gia ở khu vực.

Có thể thấy, đối tượng chủ yếu mà chính sách “*Ngoại giao phương Bắc*” hướng đến là các nước XHCN, trong đó khả năng cải thiện quan hệ với Trung Quốc là rõ nét hơn cả vì dù có toan tính chính trị của giới cầm quyền nhưng đây lại là sự “*kết duyên tự nguyện*” từ cả hai phía. Và mối quan hệ Hàn Quốc – Trung Quốc không chịu áp lực thống nhất như quan hệ Hàn Quốc - CHDCND Triều Tiên, không bị gán ghép vào liên minh quân sự như quan hệ Hàn Quốc - Nhật Bản. Điều kiện thuận lợi này đã thôi thúc chính quyền Roh Tae-woo đẩy nhanh tiến độ bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (24/8/1992). Đối với Hàn Quốc, việc thiết lập quan hệ hai nước có ý nghĩa to lớn vì “*có lợi cho việc nối lỏng căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên và cũng có lợi cho công cuộc kiến tạo hòa bình ở khu vực châu Á*” [14, Tr. 57] và Tổng thống Roh Tae-woo đã tuyên bố trên hãng tin Reuters: “*Mối quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử thế giới vì nó báo hiệu sự kết thúc của Chiến tranh lạnh ở khu vực Đông Á*” [14, Tr. 57].

Từ thời điểm nói trên cho đến những năm gần đây, hai nước đã đạt được những bước tiến vượt bậc trên lĩnh vực chính trị. Cụ thể là, quan hệ Hàn Quốc – Trung Quốc liên tục được nâng cấp theo lộ trình 5 năm. Năm 1992, thời Roh Tae-woo cầm quyền, hai nước đã xây dựng “*tình hữu nghị và quan hệ hợp tác*” song phương. Bước tiến quan trọng trong thời kỳ Kim Dae-jung nắm quyền (1998 - 2003) là đã nâng cấp quan hệ song phương lên tầm cao mới với Tuyên bố chung “*quan hệ đôi tác hợp tác trong thế kỷ XXI*” Hàn Quốc - Trung Quốc ra đời năm 1998. Thời Tổng thống Roh Moo-hyun (2003 - 2008), Hàn Quốc và Trung Quốc đã nâng cấp quan hệ song phương thành “*đôi tác hợp tác toàn diện*” (2003). Đến thời Tổng thống Lee Myung-bak (2008 - 2013), tuy có những tuyên bố củng cố quan hệ đồng minh truyền thống với Mỹ nhưng ông vẫn thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc phát triển và đã góp phần nâng cấp quan hệ song phương lên “*đôi tác hợp tác chiến lược*” (2008). Có thể khẳng định nhờ nắm giữ vai trò then chốt trong giải quyết vấn đề hạt nhân của Bình Nhưỡng và duy trì hòa bình, ổn định trên bán đảo Triều Tiên, Trung Quốc vẫn luôn là một trong những đối tác chính trị quan trọng của Hàn Quốc ở Đông Bắc Á.

## 2.2. Chủ động thực hiện các chuyến viếng thăm Trung Quốc với những cam kết hợp tác quan trọng

Ngay sau khi quan hệ Hàn Quốc – Trung Quốc chính thức được nối lại, với mong muốn xây dựng một mối quan hệ ổn định, hợp tác, tăng cường hiểu biết chính trị lẫn nhau, hai bên đã lần lượt thiết lập các cơ quan đại diện của mình ở nước sở tại cũng như tăng cường thăm viếng của các đoàn lãnh đạo cấp cao. Ngày 27/9/1992, Tổng thống Hàn Quốc Roh Tae-woo lần đầu tiên thăm chính thức cấp nhà nước tới Trung Quốc. Sau đó hai bên đã ra Thông cáo chung nhấn mạnh: *“phát triển quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa hai nước không chỉ phù hợp với lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước, mà còn có lợi cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương, góp phần vào sự hòa bình, ổn định và phát triển của thế giới”*. Tới tháng 7 và tháng 9/1993, lần lượt Hàn Quốc và Trung Quốc cho mở Tổng lãnh sự quán của mình tại hai thành phố lớn là Busan và Thượng Hải. Sau khi lên cầm quyền (1993), Tổng thống dân sự đầu tiên Kim Young-sam đã tiếp tục cải thiện quan hệ với Trung Quốc và có chuyến thăm Bắc Kinh (3/1994) nhằm tìm hướng giải quyết cho hai vấn đề quan trọng là phi hạt nhân và thống nhất bán đảo Triều Tiên. Tháng 11/1995, Chủ tịch Giang Trạch Dân thăm chính thức Hàn Quốc và tái xác nhận nguyên tắc giải quyết bốn bên về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên.

Từ năm 1998 đến 2002, Trung Quốc và Hàn Quốc tiếp tục phát triển mở rộng quan hệ thăm viếng cấp cao, tăng cường hợp tác trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao.

Ngày 07/11/1998, Tổng thống Hàn Quốc Kim Dae-jung có chuyến thăm viếng tới Trung Quốc, đã đánh dấu một chặng đường phát triển mới trong quan hệ hai nước với Tuyên bố chung Hàn Quốc - Trung Quốc. Bản Tuyên bố nêu rõ: Xây dựng *“mối quan hệ hợp tác Trung Quốc- Hàn Quốc hướng tới thế kỷ XXI”* nhằm mục đích thiết lập quan hệ cho tương lai dựa trên nguyên tắc của *“Hiến chương Liên hợp quốc”*, tinh thần *“Thông cáo chung về thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Đại Hàn Dân Quốc và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”* và quan hệ láng giềng thân thiện, hữu nghị, hợp tác được tăng cường giữa hai nước kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao; tiếp tục theo đuổi đàm phán bốn bên, từng bước thiết lập một cơ chế hòa bình lâu dài trên bán đảo Triều Tiên; mở rộng và tăng cường trao đổi, thăm viếng giữa các nhà lãnh đạo, cơ quan Chính phủ, Quốc hội và đảng phái chính trị của hai nước [10]. Sự kiện này đã *“mở ra một chương mới trong quan hệ song phương giữa hai nước”* [1, Tr. 44]. Tiếp đó, sau chuyến thăm Hàn Quốc tháng 10/2000 của Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ nhằm thúc đẩy hợp tác song phương, tháng 10/2001, Tổng thống Kim Dae-jung thăm Trung Quốc, hội đàm với Chủ tịch Giang Trạch Dân và hai bên đã nhất trí xây dựng quan hệ hợp tác toàn diện, phía Trung Quốc đã bày tỏ quan điểm tích cực ủng hộ việc cải thiện quan hệ hai miền bán đảo Triều Tiên [1, Tr. 46].

Có thể thấy sau 10 năm kể từ thời điểm 1992, quan hệ Hàn Quốc – Trung Quốc nói chung và quan hệ chính trị - ngoại giao nói riêng đã có sự phát triển vượt bậc, do tác động của

nhieu nhân tố từ kinh tế, an ninh, chính trị đến địa lý, lịch sử, văn hóa - và đã khiến thế giới phải kinh ngạc [1, Tr. 48].

Sau năm 2002, quan hệ chính trị, ngoại giao Hàn – Trung tiếp tục được tăng cường, mở rộng, tần suất các chuyến thăm viếng lẫn nhau của lãnh đạo cấp cao hai nước được tiến hành một cách dày đặc. Ngày 8/7/2003, Tổng thống Hàn Quốc Roh Moo-hyun thăm Trung Quốc, sau khi hội đàm lãnh đạo hai nước đã ký Tuyên bố chung nâng tầm quan hệ hai nước lên thành “*Quan hệ đối tác hợp tác toàn diện*”. Trong Tuyên bố chung, hai bên thể hiện thống nhất lập trường về việc phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, duy trì hòa bình, ổn định trên bán đảo và vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên phải được giải quyết hòa bình thông qua đối thoại; nhất trí tăng cường cuộc gặp cấp lãnh đạo, các chuyến thăm lẫn nhau, mở rộng các kênh và cơ chế hợp tác, đối thoại trên nhiều lĩnh vực; tái khẳng định sự ủng hộ của Hàn Quốc đối với chính sách “một nước Trung Quốc”... [11]

Hàn Quốc, xuất phát từ lợi ích quốc gia đã “*xích lại với Trung Quốc*”, xây dựng chiến lược quốc gia dân tộc tự chủ. Tháng 11/2005, lãnh đạo Hàn Quốc tiếp Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào, hai bên tái khẳng định tầm quan trọng của mối quan hệ hợp tác, đồng thời đưa ra rất nhiều phương châm hợp tác cụ thể, thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển sâu sắc trên các lĩnh vực, nhất trí lập đường dây nóng Ngoại trưởng hai nước, thiết lập cơ chế tham khảo định kỳ cấp Thứ trưởng Ngoại giao; Hàn Quốc công nhận địa vị kinh tế thị trường toàn diện của Trung Quốc, đồng ý lấy năm 2007 là năm ngoại giao Trung Quốc – Hàn Quốc.

Trong tình hình này, theo nhận định của các nhà nghiên cứu quốc tế, quan hệ hợp tác toàn diện Trung Quốc - Hàn Quốc có thể làm thay đổi cục diện của cả châu Á [12], mặc dù quan hệ hai nước đã trở nên căng thẳng trong các năm 2005 - 2006, liên quan đến các sự kiện: Hàn Quốc lên án Trung Quốc can thiệp và ngăn cản cuộc họp báo của các nghị sĩ Quốc hội Hàn Quốc tại khách sạn Trường Thành ở Bắc Kinh (1/1995); Hàn Quốc phản đối Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình bản tóm tắt luận văn sáp nhập lịch sử nước Bột Hải (Balhae) cổ đại của Hàn Quốc vào lịch sử Trung Quốc (9/2006); Trung Quốc và Hàn Quốc bắt đầu cuộc “*tranh giành*” núi Bạch Đầu nằm sát biên giới Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên mà Hàn Quốc cho rằng đó là “*thánh địa của dân tộc Hàn Quốc và Bắc Triều Tiên*”; hai nước tranh chấp đảo Tô Nham mà Hàn Quốc đang chiếm giữ (từ năm 2002)... [1, Tr. 49-51].

Sau những căng thẳng nói trên, hai bên đã có sự “*hạ nhiệt*”. Năm 2008, ngay sau khi mới nhậm chức, Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung-bak đã bày tỏ sự coi trọng quan hệ với Trung Quốc, và tin tưởng rằng quan hệ hai bên sẽ có sự phát triển hơn nữa trong nhiệm kỳ của mình [15, Tr. 36]. Trong chuyến thăm Bắc Kinh lần đầu tiên vào tháng 5/2008, ông đã cam kết với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào các vấn đề lớn: Nâng cấp “*quan hệ đối tác hợp tác toàn diện*” thành “*quan hệ đối*

*tác hợp tác chiến lược*” nhằm đẩy mạnh trao đổi giữa hai nước trên các lĩnh vực ngoại giao, an ninh - chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội; thành lập một cơ chế đối thoại chiến lược cấp cao giữa hai Bộ Ngoại giao và phát triển đối thoại an ninh ngoại giao; tăng cường trao đổi giữa các nhà lãnh đạo, các cơ quan Chính phủ, Quốc hội và đảng phái chính trị [14, Tr. 62]. Sự việc này đánh dấu một mốc mới trong quan hệ hợp tác giữa hai nước cũng như trong chính sách ngoại giao của chính phủ Hàn Quốc, đồng thời đã giải tỏa những lo ngại về việc chính phủ Hàn Quốc có thể sẽ không mặn mà lắm với Trung Quốc vì trước đó, nước này đã nhất trí xây dựng quan hệ “*đồng minh chiến lược*” với Mỹ và “*đôi tác chín muồi*” với Nhật Bản.

Trên cơ sở xây dựng “*quan hệ đôi tác hợp tác chiến lược*” từ năm 2008, Tổng thống Lee Myung-bak đã thúc đẩy các hoạt động trao đổi cấp cao bằng việc duy trì 13 cuộc họp trong các Hội nghị Thượng đỉnh song phương và 15 cuộc họp cấp Bộ trưởng Ngoại giao với Trung Quốc [8]. Liên quan đến các cuộc đàm phán sáu bên, ông cũng chủ động hợp tác với Trung Quốc nhằm phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên và duy trì an ninh, ổn định ở Đông Bắc Á. Các cuộc gặp các đặc phái viên của hai bên sau đó với sự chỉ đạo của ông đã khẳng định quyết tâm thúc đẩy toàn diện sự phát triển mối quan hệ song phương vì sự phồn thịnh của nhân dân hai nước, đồng thời đóng góp tích cực vào việc bảo vệ hòa bình và phát triển trong khu vực và trên thế giới nói chung. Đây là những cơ sở để Hàn Quốc tiếp tục thúc đẩy các chương trình nghị sự nhằm phát triển quan hệ song phương trong các vấn đề khu vực, quốc tế; đẩy mạnh hợp tác cùng có lợi về đầu tư, tài chính, truyền thông, năng lượng, bảo vệ môi trường, khoa học và công nghệ; mở rộng phạm vi giao lưu của giới trẻ hai nước.

Quan hệ đối tác chiến lược sẽ mở ra thời kỳ hợp tác chặt chẽ và thịnh vượng chung giữa Hàn Quốc – Trung Quốc. Trong khuôn khổ đối tác chiến lược, ngoài việc mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực thương mại, an ninh và văn hóa, Hàn Quốc và Trung Quốc còn thiết lập quan hệ ngoại giao con thoi giữa nguyên thủ hai nước, tổ chức các cuộc gặp thường xuyên giữa các quan chức cao cấp. Dưới đây là thực tiễn sinh động cho vấn đề này.

Tháng 12/2008 tại cuộc gặp song phương bên lề Hội nghị cao cấp Trung - Nhật - Hàn diễn ra tại tỉnh Fukuoka (Nhật Bản) giữa Thủ tướng Trung Quốc và Tổng thống Hàn Quốc, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đánh giá năm 2008 là một năm đạt được nhiều tiến triển quan trọng trong quan hệ hai nước, hai bên đã xây dựng quan hệ đối tác hợp tác chiến lược, xác định rõ khung và phương hướng hợp tác trên các lĩnh vực trong quan hệ hai nước. Từ góc độ nghiên cứu, có thể thấy rằng, với Hàn Quốc, những mục tiêu chủ yếu mà họ nhằm tới cấp độ quan hệ này là củng cố hợp tác chính trị, từ đó thúc đẩy hợp tác kinh tế với một thị trường gần và có nhiều tiềm năng, ngoài ra, còn tận dụng ảnh hưởng của Trung Quốc trong việc chia sẻ lợi ích, sự đồng thuận và gây ảnh hưởng tới quan hệ liên Triều. Còn đối với Trung Quốc, việc họ chấp thuận nâng quan hệ với Hàn Quốc cũng được đánh giá là một liệu pháp mang tính cạnh tranh với Mỹ [1, Tr. 55].

Ngày 27/6/2010, trong cuộc gặp Chủ tịch Hồ Cẩm Đào tại Hội nghị Thượng đỉnh G20 lần thứ IV tại Toronto (Canada), Tổng thống Lee Myung-bak tái khẳng định: *“Hàn Quốc đặc biệt coi trọng môi quan hệ đối tác hợp tác chiến lược với Trung Quốc và sẵn sàng tăng cường hợp tác hữu nghị với Trung Quốc trên cơ sở quan hệ đối tác chiến lược đó”* [14, Tr. 64].

Tiếp đó, vào tháng 12/2011, tại Thủ đô Seoul, Hàn Quốc và Trung Quốc đã tiến hành đối thoại chiến lược ngoại giao cấp cao lần thứ tư. Hai bên đã trao đổi về quan hệ song phương, các vấn đề quốc tế, khu vực cùng quan tâm, trong đó có việc duy trì hòa bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên và nhất trí cho rằng dịp kỷ niệm 20 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 2012 là cơ hội đẩy mạnh quan hệ hợp tác thiết thực trên nhiều lĩnh vực, thúc đẩy quan hệ song phương lên một bước phát triển mới [1, Tr. 56].

Tháng 01/2012, Tổng thống Lee Myung-bak đã thực hiện chuyến thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc lần thứ hai kể từ khi nhậm chức vào năm 2008. Trong chuyến thăm này, Tổng thống Lee Myung-bak đã có các cuộc hội đàm với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, Chủ tịch Quốc hội Ngô Bang Quốc và Thủ tướng Ôn Gia Bảo để trao đổi quan điểm về mối quan hệ song phương cũng như các vấn đề trong khu vực và quốc tế mà hai nước cùng quan tâm. Tổng thống Lee Myung-bak nhấn mạnh năm 2012 là năm đặc biệt trong quan hệ song phương trong bối cảnh hai quốc gia kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và nhận định hai nước đã ghi nhận những tiến bộ vượt bậc trong quan hệ hợp tác trên tất cả các lĩnh vực trong 20 năm qua. Cùng với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, hai nhà lãnh đạo đã thảo luận cách thức nâng cấp mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa hai nước vì lợi ích, hòa bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên. Về kinh tế, hai bên cùng nhất trí bắt đầu các thủ tục tiến hành đàm phán thỏa thuận tự do mậu dịch (FTA) song phương.

Về vấn đề bán đảo Triều Tiên, hai bên đã tập trung thảo luận và theo dõi sát diễn biến về quá trình chuyển giao quyền lực ở CHDCND Triều Tiên sau cái chết của nhà lãnh đạo Kim Jong Il. Hàn Quốc kêu gọi đối thoại trong khu vực nhằm đáp ứng các điều kiện để nối lại vòng đàm phán 6 bên về chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên và mong muốn Trung Quốc tiếp tục đóng vai trò tích cực trong vấn đề này. Ngoài ra, tình hình đánh bắt cá và quan hệ căng thẳng giữa hai nước trong vùng biển Hoàng Hải cũng được đề cập và có hướng giải quyết tích cực trong các cuộc thảo luận.

Chuyến thăm Trung Quốc lần này của Tổng thống Lee Myung-bak đã được Trung Quốc đánh giá rất cao với hy vọng chuyến thăm sẽ củng cố hơn nữa sự tin cậy chính trị, tăng cường trao đổi và hợp tác giữa hai nước cũng như quan hệ đối tác hợp tác chiến lược song phương. Mặc dầu vậy, quan hệ Hàn Quốc – Trung Quốc cũng tồn tại một số vấn đề cần phải giải quyết thỏa đáng, trong đó có tâm lý lo lắng cũng như đề phòng Trung Quốc từ phía một bộ phận

người dân Hàn Quốc. Điều này cần giải quyết thông qua các biện pháp tăng cường giao lưu, hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau tích cực và hiệu quả hơn nữa[1, Tr. 57-59].

### **2.3. Thúc đẩy xây dựng mối quan hệ chính trị với Trung Quốc trên các diễn đàn đa phương và các tổ chức quốc tế**

Bên cạnh việc phát triển tốt đẹp các chuyến thăm cấp cao cũng như các cuộc trao đổi đoàn các cấp, Hàn Quốc còn luôn cố gắng thúc đẩy xây dựng mối quan hệ chính trị với Trung Quốc trên các diễn đàn đa phương và các tổ chức quốc tế. Ở bình diện này, hai nước cũng thể hiện sự hợp tác chặt chẽ với nhau. Tuyên bố chung giữa hai nước Trung Quốc – Hàn Quốc vào ngày 12/01/2012 chỉ ra: Sớm đi đến ký kết Hiệp định đầu tư Trung Quốc – Hàn Quốc - Nhật Bản, cùng nỗ lực thúc đẩy Khu vực thương mại tự do Trung Quốc – Hàn Quốc - Nhật Bản. Hai bên ghi nhận, đảm bảo duy trì kết nối và hợp tác chặt chẽ trong các cơ chế hợp tác khu vực như: Hợp tác Trung Quốc – Hàn Quốc - Nhật Bản, ASEAN +3, Hội nghị thượng đỉnh Đông Á, Diễn đàn khu vực ASEAN, Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu, APEC... Ngoài ra, Hàn Quốc tiếp tục tăng cường hợp tác với Trung Quốc để giải quyết các vấn đề trên bán đảo Triều Tiên, do vai trò trung gian hòa giải và sự ảnh hưởng chính trị, ngoại giao của quốc gia này đối với Triều Tiên cũng như các nước có liên quan trong khu vực.

### **2.4. Ủng hộ chính sách “một Trung Quốc” của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, tỏ thái độ rõ ràng, kiên quyết với Đài Loan - lãnh thổ còn lại mà Trung Quốc đang khát khao và quyết tâm thu hồi**

Chính sách “một Trung Quốc” là sự công nhận trên phương diện ngoại giao quan điểm của Trung Quốc rằng chỉ có duy nhất một quốc gia Trung Quốc, còn Đài Loan là một phần của Trung Quốc [2].

Trong chuyến thăm Trung Quốc (11/1998) của Tổng thống Kim Dae-jung, điều cơ bản nhất là ngay trong Tuyên bố chung (1998), Tổng thống Hàn Quốc đã ủng hộ chính sách “một nước Trung Hoa” và quan điểm coi Đài Loan là bộ phận lãnh thổ không tách rời của Trung Quốc. Những khẳng định quan trọng trên cho thấy “*văn kiện ngoại giao giữa hai nước không đơn thuần chỉ là “nút thắt” quan hệ theo chủ ý của Kim Dae-jung và Chủ tịch Giang Trạch Dân mà còn là bằng chứng sinh động về sự chuyển hướng chính sách của Hàn Quốc đối với khu vực theo xu hướng ngày càng thực dụng hơn*” [14, Tr. 64].

Đến thời cầm quyền của Tổng thống Roh Moo-hyun, ông không những lựa chọn chính sách “một Trung Quốc” của những người tiền nhiệm mà còn nỗ lực nâng cấp quan hệ song phương với Trung Quốc thành “*đôi tác hợp tác toàn diện*” ngay từ năm 2003.

Trong Tuyên bố chung (2008), Tổng thống Lee Myung-bak đã khẳng định quan điểm: *Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là chính phủ hợp pháp duy nhất và Hàn Quốc cam kết kiên*



trì chính sách “một Trung Quốc” [10], mà các nhiệm kỳ trước đã thực thi, mong hai nước duy trì sự nhất trí trong quan hệ đối ngoại, tăng cường hợp tác hơn nữa trong mọi lĩnh vực như kinh tế, chính trị, ngoại giao và văn hóa.

Một điểm đáng lưu ý là từ khi phát triển quan hệ với Trung Quốc, quan điểm của Hàn Quốc về vấn đề Đài Loan đã có sự thay đổi. Hàn Quốc bắt đầu có quyết định cứng rắn hơn đối với Đài Loan, điều này thể hiện qua tuyên bố của người đại diện Hàn Quốc trong buổi trả lời phóng viên Tân Hoa xã, đây là: “*chính phủ Hàn Quốc nghiêm chỉnh tuân thủ nguyên tắc theo đó chính phủ CHND Trung Hoa là chính phủ hợp pháp duy nhất của toàn bộ Trung Quốc. Những cố gắng của chính quyền Đài Loan “tiến hành trưng cầu ý dân về việc gia nhập Liên Hợp Quốc” là đi ngược lại quan điểm mang tính nguyên tắc của chính phủ Hàn Quốc bảo vệ chính sách một nước Trung Quốc*”. Ở đây, ngoài tính toán lợi ích của Hàn Quốc, có thể thấy sức ép của Trung Quốc không hề nhỏ.

## 2.5. Quan hệ với Mỹ theo hướng cân bằng quan hệ Mỹ - Trung

Do tình thế và những hệ lụy lịch sử, ngay từ khi lập quốc, ngoại giao Hàn Quốc chủ yếu dựa vào Mỹ và mối liên minh chiến lược Mỹ - Nhật Bản. Tuy nhiên, trước sự cạnh tranh chiến lược và vai trò, ảnh hưởng giữa Mỹ và Trung Quốc tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là Đông Á sau Chiến tranh lạnh, và do sự lớn mạnh không ngừng của đất nước về kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục... cần có một vị thế chính trị tương xứng với một “*quốc gia tâm trung*”, Hàn Quốc đã nhanh chóng điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng cân bằng quan hệ với tất cả các nước, đặc biệt là các nước lớn có liên quan trực tiếp và giành thế chủ động trong việc hoạch định chiến lược ngoại giao. Việc cắt đứt mối liên hệ lâu đời với Đài Loan, lựa chọn đối tác và sự phát triển nhanh về cấp độ quan hệ với Trung Quốc cho thấy Hàn Quốc mong muốn thoát khỏi những áp đặt trong chính sách ngoại giao lấy Mỹ làm trung tâm từ những năm 50 của thế kỷ trước và giữ một khoảng cách tương đối an toàn với Nhật Bản. Định hướng này cũng là nội dung cốt lõi trong chính sách của Tổng thống Roh Moo-hyun đối với Trung Quốc[14,Tr. 64].

Khác người tiền nhiệm Kim Dae-jung luôn hướng chính sách của Hàn Quốc về phía Thái Bình Dương và lục địa châu Á, Roh Moo-hyun chủ trương đưa đất nước đi lên bằng việc giảm phụ thuộc vào các quốc gia đồng minh, đặc biệt là duy trì chính sách độc lập với Mỹ, bắt đầu từ khâu xây dựng lực lượng vũ trang tự lực cánh sinh và duy trì vai trò cân bằng của Hàn Quốc ngay tại khu vực. Đối với Trung Quốc, chính sách của Roh Moo-hyun tập trung chủ yếu vào tiến trình hòa giải liên Triều và củng cố quan hệ đối tác hợp tác với Bắc Kinh bởi lẽ Trung Quốc chính là sự thay thế tiềm năng cho Mỹ với tư cách là một đối tác chiến lược trong tương lai của Hàn Quốc. Và quan điểm của ông đã có tác động lớn đến chính giới và dư luận trong nước, chẳng hạn, kết quả thăm dò của tờ nhật báo hàng đầu Hàn Quốc Dong-a Ilbo (4/2004) cho thấy phần lớn các thành viên Quốc hội thuộc đảng cầm quyền đều mong muốn “*chính sách đối ngoại*

*tương lai của Hàn Quốc tập trung vào Trung Quốc thay vì chú trọng vào Mỹ*” [14, Tr. 60]. Điều này bắt nguồn từ sự khác biệt trong lựa chọn chính sách đối với CHDCND Triều Tiên của ba nước Mỹ - Trung Quốc - Hàn Quốc. *Thứ nhất*, khi Tổng thống Roh Moo-hyun công bố chính sách “*Hòa bình và thịnh vượng*” với CHDCND Triều Tiên (chính sách khuyến khích hòa giải và hợp tác hai miền Triều Tiên), đại diện của Chính phủ Mỹ lại tuyên bố ý định muốn phá bỏ chế độ ở Bình Nhưỡng [13]. *Thứ hai*, về vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên, trong khi người Mỹ lo ngại về nguy cơ phổ biến loại vũ khí này, Hàn Quốc lại lo ngại về nguy cơ xung đột quân sự. Những khác biệt nói trên giữa hai nước là một trong những nguyên nhân khiến Hàn Quốc dần muốn thoát khỏi ảnh hưởng của Mỹ để tìm kiếm sự “*đồng điều*” trong chính sách CHDCND Triều Tiên với Trung Quốc. Như vậy, Roh Moo-hyun là vị tổng thống thứ ba của Hàn Quốc (cùng Roh Tae-woo và Kim Dae-jung) thể hiện thái độ “*gần gũi*” với Trung Quốc mặc dù ông hiểu rằng chính sách hòa giải liên Triều, hợp tác với khu vực và độc lập hơn với Mỹ về ngoại giao có thể sẽ làm suy yếu tam giác chiến lược của lực lượng đồng minh [14, Tr. 60-61].

Trong tình hình liên minh Mỹ - Nhật tăng cường bao vây đối với Trung Quốc, quan hệ hợp tác chặt chẽ Trung Quốc - Hàn Quốc không chỉ thể hiện ở sự phát triển mạnh mẽ về quan hệ kinh tế, mà cả lòng tin lẫn nhau về chính trị cũng không ngừng được nâng lên. Đặc biệt, sự việc Tổng thống Hàn Quốc Roh Moo-hyun tuyên bố “*Không cho phép quân đội Mỹ lợi dụng căn cứ ở Hàn Quốc để can dự vào cuộc chiến tranh ở vùng biển Đài Loan và Hàn Quốc không tham gia vào mục tiêu chiến lược chung bao vây Trung Quốc của Mỹ, Nhật Bản*” đã càng làm tăng thêm lòng tin của Bắc Kinh đối với Hàn Quốc. Ngược lại, sau khi thăm Trung Quốc và hai bên ra Tuyên bố chung (2003), Tổng thống Roh Moo-hyun đã bị Tổng thống Mỹ George W. Bush (con) đối xử lạnh nhạt trong chuyến thăm Mỹ ngay sau đó [15, Tr. 38].

Ngay trong Diễn văn nhậm chức ngày 25/02/2008, tân Tổng thống Lee Myung-bak đã tuyên bố: “*Hàn Quốc sẽ phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống với Mỹ và tăng cường hơn nữa liên minh chiến lược giữa hai nước*” [14, Tr. 61]. Điều này ít nhiều làm lung lay niềm tin của Trung Quốc về khả năng vun đắp mối quan hệ “*đôi tác hợp tác toàn diện*” do lãnh đạo hai nước kiến tạo từ năm 2003. Tiếp đến, Lee Myung-bak từ chối duy trì chính sách “*Ánh dương*” của Kim Dae-jung và “*Hòa bình và thịnh vượng*” của Roh Moo-hyun nhằm cự tuyệt giải pháp hòa giải - hòa bình với CHDCND Triều Tiên. Những động thái này của Hàn Quốc đã làm cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc lo lắng và tin rằng Chính phủ mới sẽ xóa bỏ chính sách tích cực mà hai tổng thống tiền nhiệm đã dành cho Trung Quốc. Tuy nhiên, trái ngược với mọi dự đoán, sau lễ nhậm chức, Lee Myung-bak lại nỗ lực thúc đẩy mối liên kết Hàn Quốc - Trung Quốc. Trong năm đầu tiên nắm quyền, Lee Myung-bak đã đến thăm Bắc Kinh ba lần (cả bốn vị tổng thống trước đó đều chỉ đến Trung Quốc duy nhất một lần trong suốt nhiệm kỳ) và đều mang lại những kết quả tích cực cho quan hệ hai nước.

Có thể thấy Lee Myung-bak đã thể hiện rõ ý thức cân bằng quan hệ của Hàn Quốc với các nước trong khu vực trong cách tiếp cận với Trung Quốc. Ông vẫn xác định Hàn Quốc - Trung Quốc là một trong những mối quan hệ đối ngoại quan trọng nhất cần tiếp tục được củng cố ngay cả khi đã tuyên bố ưu tiên liên minh Mỹ - Hàn trong chính sách đối ngoại. Và Hàn Quốc đã thoát khỏi tình thế “mắc kẹt” giữa mối quan hệ “liên minh chiến lược” với Mỹ và “đối tác hợp tác chiến lược” với Trung Quốc bằng việc duy trì lập trường ngoại giao “nước đôi” này. Lee Myung-bak đồng thời lợi dụng áp lực đồng minh Mỹ - Hàn để vun đắp “tình bằng hữu” với Trung Quốc với việc coi quan hệ Hàn - Mỹ như chất xúc tác đối với quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc. Một mặt, ông có sự kế thừa quan điểm hợp tác với Trung Quốc của người tiền nhiệm Roh Moo-hyun; mặt khác, tái xác lập vai trò đồng minh chiến lược của Mỹ ở Đông bán cầu từ thập niên 50 của thế kỷ trước. Quan điểm ngoại giao thực dụng cùng với thành tựu nâng cấp quan hệ ngoại giao hai nước vào năm 2008 đã giải tỏa phần nào những lo ngại của Trung Quốc về việc Lee Myung-bak có thể “làm ngơ” với chính sách “một Trung Quốc” của các tổng thống tiền nhiệm. Cùng với kết quả nâng cấp quan hệ “đối tác hợp tác chiến lược” (2008), Chính phủ Hàn Quốc đã dành vị trí ưu tiên ngày càng cao cho Trung Quốc trong chính sách của mình [14, Tr. 63].

### **3. Nhận xét ngắn về vai trò của các Tổng thống Hàn Quốc trong việc xác lập và phát triển quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc (1992 - 2012)**

Qua nghiên cứu vai trò của các Tổng thống Hàn Quốc trong việc xác lập và phát triển quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc (1992 - 2012), chúng tôi rút ra một vài nhận xét sau:

*Thứ nhất*, vai trò và những đóng góp của các Tổng thống Hàn Quốc đã tác động rất lớn đối với việc xác lập và phát triển quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc trong những năm 1992 - 2012. Đồng thời, mối quan hệ này lại tác động trở lại không nhỏ đến các tổng thống trong việc định hướng, định hình và thực thi các chính sách đối ngoại đối với Trung Quốc và các chủ thể chính trị liên quan ở khu vực một cách phù hợp trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng và sâu những chuyển biến của thời cuộc.

*Thứ hai*, việc chuyển hướng sang quan hệ với Trung Quốc của các tổng thống Hàn Quốc đều nằm trong những toan tính chính trị mang tâm chiến lược của hai bên và đáp ứng nhu cầu lợi ích của mỗi nước. Đối với Hàn Quốc, như đã phân tích, thiết lập và nâng cấp quan hệ với Trung Quốc là nhằm củng cố hợp tác chính trị, thúc đẩy hợp tác kinh tế, tận dụng ảnh hưởng của Trung Quốc trong việc chia sẻ lợi ích, sự đồng thuận và gây tác động tới quan hệ liên Triều, đặc biệt là cân bằng quan hệ Mỹ - Trung...

Đối với Trung Quốc, Hàn Quốc là một quốc gia láng giềng, giữ một vị trí trọng yếu trong chiến lược an ninh quốc gia cũng như đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc. Vị trí đó càng được củng cố, tăng cường trong bối cảnh Mỹ thực hiện chính sách “xoay trục” ở châu Á - Thái Bình Dương cùng với những tranh chấp lãnh thổ căng thẳng gần đây trên vùng biển Hoa Đông giữa Nhật Bản và Trung Quốc. Việc tăng cường quan hệ với Hàn Quốc là một trong những sáng kiến mà Trung Quốc theo đuổi nhằm vươn lên đảm trách vai trò “*thủ lĩnh mới*” trên chính trường khu vực và tách Mỹ ra khỏi các đồng minh ở đây. Việc bình thường hóa quan hệ với Hàn Quốc cùng với sự tăng cường quan hệ với Nhật Bản sẽ có tác động tích cực để Mỹ sớm bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Trung Quốc sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989. Ngoài ra, lúc này Trung Quốc cũng đang cần lôi kéo Hàn Quốc về phía mình để chia rẽ liên minh Hàn Quốc - Đài Loan, làm suy giảm sự thừa nhận quốc tế đối với Đài Loan. Quan hệ với Hàn Quốc ở cấp độ song phương và cả đa phương sẽ góp phần giúp Trung Quốc phát huy được sức mạnh vượt trội, tận dụng được lợi thế tốt nhất để trở dậy, từng bước làm thay đổi cán cân quyền lực giữa các trung tâm, nước lớn và cục diện chính trị khu vực cũng như toàn cầu.

*Thứ ba*, sự phát triển của quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc đều gắn chặt với tên tuổi và dấu ấn cá nhân của từng Tổng thống Hàn Quốc trong từng nhiệm kỳ. Từ “ *tình hữu nghị và quan hệ hợp tác*” song phương năm 1992 thời Roh Tae-woo cầm quyền, hai nước đã nâng cấp quan hệ song phương lên tầm cao mới với Tuyên bố chung “*quan hệ đối tác hợp tác trong thế kỷ XXI*” năm 1998 trong thời Kim Dae-jung. Không chỉ dừng lại đó, quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc tiếp tục được nâng cấp thành “*đối tác hợp tác toàn diện*” năm 2003 thời Roh Moo-hyun và quan hệ “*đối tác hợp tác chiến lược*” năm 2008 thời Lee Myung-bak. Và có thể nói tuy mức độ kết quả có khác nhau nhưng các Tổng thống Hàn Quốc đã thành công trong việc thúc đẩy quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc ngày càng phát triển.

*Thứ tư*, sự thành công của các Tổng thống Hàn Quốc về khách quan có sự đồng thuận, chia sẻ rất quan trọng từ những người đồng cấp bên kia. Đặc biệt là các Tổng bí thư kiêm Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa như Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào.

Giang Trạch Dân luôn coi trọng việc phát triển quan hệ với các nước láng giềng, lấy ngoại giao láng giềng làm trọng điểm của ngoại giao Trung Quốc, thực hiện một số chiến lược ngoại giao láng giềng mới để xây dựng hiện đại hóa XHCN của Trung Quốc tạo môi trường xung quanh thuận lợi. Từ khi lãnh đạo đất nước, ông thường xuyên tiếp xúc và thăm viếng cấp cao tới Hàn Quốc, qua đó nhiều lĩnh vực hợp tác được mở ra, quan hệ hai nước cũng xích lại gần nhau hơn. Cũng tương tự như người tiền nhiệm, Hồ Cẩm Đào chủ trương lấy chiến lược ngoại giao láng giềng hòa bình làm môi trường quan trọng cho chiến lược ngoại giao hòa bình của Trung Quốc, đưa ra tư duy mới về ngoại giao láng giềng, thực hiện chiến lược cùng phát triển với các nước khu vực xung quanh, nỗ lực xây dựng môi trường hợp tác, hòa bình, ổn định lâu dài và cùng phát triển phồn vinh. Trên cương vị lãnh đạo cao nhất của Trung Quốc, ông

tiếp tục đẩy mạnh phát triển hơn nữa quan hệ với Hàn Quốc, nâng cấp mối quan hệ Trung Quốc – Hàn Quốc lên tầm đối tác hợp tác toàn diện [6, Tr. 37].

*Thứ năm*, bên cạnh những kết quả đạt được, không phải lúc nào các Tổng thống Hàn Quốc cũng thành công trong việc thúc đẩy quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc. Chẳng hạn, quan hệ hai nước đã trở nên căng thẳng trong các năm 2005 - 2006 với các sự kiện liên quan đến vấn đề quá khứ lịch sử mà cho đến nay vẫn chưa thể giải quyết thỏa đáng được và nếu xử lý không khéo léo rất dễ bùng phát trở thành những căng thẳng, thậm chí tranh chấp, xung đột khi bị chủ nghĩa dân tộc kích động từ cả hai phía, trong đó trách nhiệm và vai trò của các tổng thống là không hề nhỏ.

Tóm lại, dấu ấn cá nhân của các Tổng thống Hàn Quốc trong việc xác lập và phát triển quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc (1992 - 2012) là một đặc điểm nổi bật trong quan hệ hai nước. Đây cũng là một kinh nghiệm lịch sử để Việt Nam có thể tham khảo trong quan hệ ngày càng phát triển sâu rộng với quốc gia này trong khuôn khổ “*đối tác hợp tác chiến lược*” từ năm 2009. Dĩ nhiên, vai trò của các Tổng thống Hàn Quốc và những đóng góp của họ không hề tách rời, trái lại gắn chặt với lợi ích của Đảng cầm quyền và giai cấp cầm quyền.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Anh (2014), *Quan hệ Trung Quốc - Hàn Quốc từ 1992 đến 2013*, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Vinh.
2. Chính sách “Một Trung Quốc” là gì (2016). Truy cập tại: <https://www.bbc.com/vietnamese/world-38288009>, ngày truy cập: 22/5/2020
3. Koen De Ceuster (2005), “Pride and Prejudice in South Korea’s Foreign Policy”, *The Copenhagen Journal of Asian Studies*.
4. Hebe Nguyen (2020), *12 đời tổng thống Hàn Quốc và những điều chưa biết*. Truy cập tại: <https://thongtinhanquoc.com/tong-thong-han-quoc/>, ngày truy cập: 14/05/2020
5. Hoàng Văn Hiến (2008), *Quá trình phát triển kinh tế - xã hội Hàn Quốc (1961 - 1993) và kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Phạm Văn Khải (2016), “*Quan hệ của Trung Quốc với Hàn Quốc (1992 - 2012)*”, Luận văn Thạc sĩ Quốc tế học, Hà Nội.
7. Korean Overseas Information Service (1998), *A Handbook of Korea*, Seoul.

8. Ministry of Foreign Affairs (MOFA), Republic of Korea (2009), *2009-2012: Major Diplomatic Achievements*.
9. Thông tấn xã Việt Nam (1995), Tin tham khảo chủ nhật, ngày 27/ 8, tr. 13.
10. Thông tấn xã Việt Nam (1998), “Tuyên bố chung Hàn Quốc - Trung Quốc”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 17/11.
11. Thông tấn xã Việt Nam (2003), Trung Quốc và Hàn Quốc xây dựng quan hệ đối tác toàn diện, *Tin tham khảo thế giới*, ngày 9/7.
12. Thông tấn xã Việt Nam (2005), Hợp tác toàn diện Trung - Hàn làm thay đổi cục diện châu Á, *Tin tham khảo thế giới*, ngày 27/ 6.
13. Thông tấn xã Việt Nam (2005), “Hàn Quốc bắt hòa với Mỹ, thân thiện với Trung Quốc”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 25/7.
14. Phan Thị Anh Thư (2017), *Giải mã chính sách của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh lạnh đến đầu thế kỷ XXI*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
15. Đoàn Minh Triết (2020), Quan hệ chính trị - ngoại giao Hàn Quốc - Trung Quốc (1992 - 2012), *Tạp chí Ấn Độ và châu Á*, số 7.
16. Quốc Trung (2008), Tân tổng thống Hàn Quốc với những dự án táo bạo. Truy cập tại: <http://vneconomy.vn/the-gioi/tan-tong-thong-han-quoc-voi-nhung-du-an-tao-bao-61961.htm>, ngày truy cập: 20/05/2020
17. Roh Tae-woo (1988), “*Special Declaration on National Self-esteem, Unification and Prosperity*” (The July 7<sup>th</sup> Declaration) *Korea and World Affairs*, Vol.12, No.3, Fall 1988.

## THE ROLE OF SOUTH KOREAN PRESIDENTS IN ESTABLISHING AND DEVELOPING KOREA-CHINA RELATIONS FROM 1992 TO 2012

Doan Minh Triet\*

University of Science, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

**Abstract.** On August 24, 1992, the joint statement of the normalization of diplomatic relations between Korea and China was officially signed. More than two decades since that historical moment, the relationship between Korea and China has been continuously maintained, consolidated, and developed in

many fields. This is attributed to many factors, in which it is impossible not to mention the important role played by the Korean presidents in the establishment and development of Korea-China relations.

This article analyzed South Korean presidents' role in establishing and developing Korea-China relations over the 20 years from 1992 to 2012, reflected through specific views, actions, and results.

**Keywords:** Normalization of diplomatic relations; president of South Korea; establishment and development